

THĂM ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU

MÙA HÈ 2019

Bùi Chí Bửu

Ngày 20-4-2019

*Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc
Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hóa thành văn.*

*Khi Nguyễn Huệ cưỡi voi vào cửa Bắc
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sóng Bạch
Đằng.*



(Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng – Chế Lan Viên)

Chúng tôi đến Nghệ An vào chiều ngày 15-4-2019 để tập huấn cho cán bộ khoa học, với chuyên đề “**chọn tạo giống lúa**”, thời gian học một tuần. Mùa hè bắt đầu đến, với từng cơn gió Lào viêng thắm thành phố Vinh trong phút chốc, để rồi thật sự tác động mạnh mẽ vào tháng 6 với cái nóng đặc biệt mà không nơi nào có được.

Chiều ngày 18-4, chúng tôi đến Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh, viếng khu tưởng

niệm cụ Nguyễn Du, đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới – với Truyện Kiều được xem như di sản và giá trị xuyên thời đại.

*Tiếng thơ ai động đất trời
Nghe như non nước vọng lời ngàn thu
Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày
(Kính gửi cụ Nguyễn Du – Tố Hữu)*

Cụ Nguyễn Du sinh ngày 3 tháng 1 năm 1766 tại Bích Câu, Thăng Long, mất 16 tháng 9 năm 1820 (54 tuổi) tại Huế. Cha là Nguyễn Nghiễm (1708-1776), sinh ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, tên tự *Hy Tư*, hiệu *Nghị Hiên*, có biệt hiệu là *Hồng Ngự cư sĩ* đậu Nhị giáp tiến sĩ, làm quan đến chức Đại tư đồ (**Tể tướng**), tước Xuân Quận công. Mẹ là bà Trần Thị Tần (24 tháng 8 năm 1740 - 27 tháng 8 năm 1778), quê ở làng Hoa Thiều, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du (**Đông Ngàn**), xứ Kinh Bắc. Bà Tần là vợ thứ ba của Nguyễn Nghiễm (**kém chồng 32 tuổi sinh được năm con, bốn trai và một gái**). Bố cụ mất vào năm 1776, mẹ mất vào năm 1778. Nguyễn Du mồ côi cả cha lẫn mẹ nên ông phải ở với người anh khác mẹ là Nguyễn Khảm (**hơn ông 31 tuổi**).

Năm 1783, Nguyễn Du thi Hương, đậu Tam trường (**Sinh đồ**). Ông lấy vợ là Đoàn Nguyễn Thục Huệ.

Tác phẩm của cụ Nguyễn Du đề cao “**xúc cảm**”, với nền tảng học vấn uyên bác, nên ở thể thơ nào, ông cũng có bài xuất sắc. Đặc biệt hơn cả là thơ Nôm, mà đỉnh cao là Truyện Kiều với thể thơ lục bát chuyển tải nội dung trữ tình, tạo nên cái sức sống kỳ lạ, trở thành di sản và giá trị xuyên thời đại. Bên cạnh đó, cụ Nguyễn Du còn để lại ba tập thơ chữ Hán: Thanh Hiên tiền hậu tập, Nam trung tập ngâm, Bắc hành tập lục.

Đời nay đẹp gấp trăm lần thuở trước

*Giờ trang Kiều còn rung động ý thơ
Thơ Người mãi sống cùng đất nước
Dù mai sau, dù có bao giờ.
(Hoàng Trung Thông)*

Có ai ngờ rằng, ông đã trải qua từ cuộc sống vương giả đến lúc chấp nhận sống cơ hàn, nương nhờ bên vợ cả chục năm trời, rồi gia đình đưa nhau về quê Nghi Xuân, nương nhờ họ hàng.

Nhờ tài đức, ông được vua Gia Long ban nhiều ân sủng, nhiều lần bổ nhiệm làm quan, đi sứ sang Trung Quốc... nhưng ông không mặn mà với “*cân đai mũ mào*”, sau một thời gian ông lại cáo quan về quê. Năm 1820, vua Gia Long mất, Minh Mạng lên ngôi, ông được cử đi sứ sang nhà Thanh báo tang và cầu phong, nhưng chưa kịp đi thì ngã bệnh và mất tại kinh thành Huế, hưởng thọ 55 tuổi.

Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du là một quần thể công trình kiến trúc thờ tự, tưởng niệm Nguyễn Du cùng những bậc tài danh kiệt xuất của dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền, như Giới Hiên công Nguyễn Huệ, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm, Lam Khê hầu Nguyễn Trọng, Địch Hiên công Nguyễn Điều, Quế Hiên công Nguyễn Nể.

Chúng tôi đi vào vườn cây xanh tốt với nhiều gốc cổ thụ từng là nơi buộc ngựa của dòng họ Nguyễn Tiên Điền khoảng 300 năm trước. Những lối đi lát gạch sạch sẽ, ngăn nắp. Tôi đứng rất lâu chiêm ngưỡng bức tượng cụ Nguyễn Du khăn đóng áo dài, tay cầm bút lông, với thần thái nho nhã. Trời chiều ngả bóng cụ trên sân gạch, dáng nghiêng nghiêng. Rồi chúng tôi đến mộ cụ thấp nén hương của người hậu thế kính viếng đại thi hào:

*Ba trăm năm nữa nào biết được,
Thiên hạ ai người khóc Tố Như* (Nguyễn Du – “*Độc Tiểu Thanh Ký*”)

Khi còn là học sinh trung học Tây Ninh cho đến trưởng thành, tôi luôn mong ước có dịp đến quê hương cụ, nay đã được thỏa nguyện. Sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận người phụ nữ truân chuyên, như số phận của người Việt trong ngữ cảnh thời ấy, được mô tả hết sức tài tình:

Kiếp hồng nhan có mong manh,

*Nửa chừng xuân thoát gẫy cành thiên hương
(Truyện Kiều, thăm mộ Đạm Tiên)*

Xúc cảm của Nguyễn Du là ấn tượng nổi bật trong thơ văn của cụ, cộng thêm cách xử lý tài tình các ngôn từ “*chữ Nôm*” theo thể thơ lục bát. Đây là một ví dụ đầy xúc cảm của Kiều trong một đêm thu ở xứ người:

*Đêm thu khắc lậu, canh tàn
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm hương.
(Truyện Kiều)*



Tôi cùng các đồng nghiệp dùng cơm chiều tại bãi biển Nghi Xuân vào chiều tối 14 âm lịch (ngày 18-4). Trăng tròn và sáng vàng vạc theo tứ thơ “*Trăng ngàn ngậm hương*” của cụ.

*Dặm khuya ngát tạnh mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông.
(Truyện Kiều)*

Ba tôi là một nhà thơ. Sinh thời, người có một ước nguyện: đi thăm di tích cụ Nguyễn Đình Chiểu và cụ Nguyễn Du. Năm 1981, tôi đã đưa Ba tôi về thăm nơi an nghỉ của Nguyễn Đình Chiểu tại Ba Tri, Bến Tre. Sau

đó, Ba tôi mất vào năm 1986 và không có dịp thăm di tích Nguyễn Du. Kính thưa Ba, con đã đốt nén hương trước mộ cụ Tố Như giúp Ba và hoàn thành ý nguyện của Ba rồi.

*Tìm mộ Nguyễn Du như Kim Trọng tìm Kiều
Qua nhịp cầu ai đó ghé trông theo.
Giữa khoai lúa Người nằm giản dị
Phảng phất hương bay trong gió chiều.*
(Hoàng Trung Thông)



Hình: Vườn cây trong khu lưu niệm Nguyễn Du vào buổi chiều ngày 18-4-2019

Thầy tôi, Tiến Sĩ Thái Công Tụng, là người vận dụng tài tình thơ Nguyễn Du trong các bài giảng Khoa Học Đất và các bài viết về Thổ Nưỡng, Sinh Thái, Môi trường. Em đã khấn nguyện giúp Thầy trước di tích lịch sử của Đại Thi Hào Việt Nam tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh, với lòng biết ơn vô hạn.

*Thương vui bởi tại lòng này,
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời.
Lòng thơ lai láng bồi hồi,
Tưởng người nên lại thấy người về đây.*
(Nguyễn Bính, 1965)

Bùi Chí Bửu



GỬI EM

*Từ Em gửi lại chút hương,
Lòng khao khát một thiên đường đơn sơ...*

* * *

*Đã dành đời chẳng như mơ,
Vẫn dang tay đón đường tơ buộc mình.
Mệt nhòa trong kiếp sinh linh,
Nỗi đau nhân thế nặng tình với anh.
Trên đầu còn chút trời xanh,
Còn hương trong gió còn long lanh đời...
Xa Em mấy vạn dặm trời,
Có vàng trắng ngậm nụ cười trao nhau.
Chập chùng ngày tháng vui sâu,
Xôn xao thế sự qua cầu đảo điên...
Còn chẳng đôi chút ưu phiền,
Mang dùm ta, hỡi cánh chim giang hồ...*

* * *

*Mười năm sóng giữa nghiêng bờ,
Dấu chân trên cát bây giờ còn nguyên...*

Đào Đặng Nhân
Trại Xuân Lộc 1992